TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP. PHAN RANG - THÁP CHÀM** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:54/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 11/9/2017
V/v: Tranh chấp " *ly hôn* ".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ
PHAN RANG - THÁP CHÀM, TỈNH NINH THUẬN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hồng
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trần Hoàng Liên
2. Ông Nguyễn Văn Sơn

-Thư ký phiên tòa: Ông Từ Công Từ Rượu - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang- Tháp Chàm.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang- Tháp Chàm tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hiếu- Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 9 năm 2017 tại phòng xử án Toà án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 335/2017/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2017 về việc tranh chấp" *Xin ly hôn* " theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2017/QĐXX- ST ngày 15 tháng 8 năm 2017 và quyết định hoãn phiên tòa số 53/2017/QĐ- ST ngày 29 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Bùi Đ, sinh năm 1953

Bị đơn: Bà Ngô Thị M, sinh năm 1954

Cùng địa chỉ: Khu phố 7, phường Đ, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

(Ông Đ, bà M đều có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Ông Bùi Đ là nguyên đơn trình bày: Ông và bà Ngô Thị M chung sống với nhau từ năm 1984 trên cơ sở tự nguyện, đến năm 1996 vợ chồng đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường Đ, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận, theo giấy chứng nhận kết hôn số 35 ngày 26/7/1996. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bà M thường chơi bài bạc, lấy tài sản đem cho người khác mượn không thông qua ý kiến ông, ông lấy tiền đi đám ma ba của người bạn thân thì bà M cằn nhằn rồi nghĩ ông có vợ nhỏ bên ngoài ghen tuông làm cho không khí gia đình căn thẳng, vợ chồng không tôn trọng nhau nên ông đã thường xuyên bỏ nhà đi về ở với em ông. Nay tình cảm vợ chồng của ông với bà M không còn nữa, vì vậy ông yêu cầu Toà án giải quyết cho ông được ly hôn với bà M.

- Về con chung: hai vợ chồng không có con.

-Tài sản chung & nợ chung: Đã được Tòa án thành phố Phan rang – Tháp Chàm giải quyết.

Tại bản khai đề ngày 28 tháng 6 năm 2017 và tại phiên toà hôm nay bà Ngô Thị M trình bày:

Về hôn nhân: Bà M xác nhận bà về sống chung với ông Đ từ năm 1984, đến năm 1996 mới đến UBND phường Đ, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận đăng ký kết hôn như ông Đ đã trình bày là đúng. Về tình trạng hôn nhân bà M cho rằng cuộc sống vợ chồng rất hạnh phúc chỉ đến năm 2010 do bà mắc chứng bệnh tiểu đường, bệnh tim thì ông Đ thường hay bỏ nhà đi. Bà đã nhiều lần đi tìm và đưa ông Đ quay trở về nhà cùng với bà, bà không hiểu lý do vì sao ông Đ muốn né tránh bà, trong khi bà không làm gì có lỗi với ông Đ. Bà khẳng định những lý do mà ông Đ đưa ra để xin ly hôn bà là hoàn toàn không đúng sự thật. Bà yêu cầu được đoàn tụ với ông Đ. Nếu ông Đ muốn bà đồng ý ly hôn thì ông Đ phải bán lại cho bà phần đất cạnh nhà có bề ngang 0,2 m và dài khoảng 20m.

Về con chung: vợ chồng không có con chung.

Về tài sản chung &nợ chung: Đã được Tòa án Phan Rang- Tháp Chàm giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận phát biểu: Từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, việc thu thập chứng cứ, lấy lời khai của đương sự, việc cấp, tống đạt các giấy tờ cho Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng đứng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Thẩm phán đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự,

Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định về phiên tòa sơ thẩm, các đương sự đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình.

Đại diện Viện kiểm sát thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ông Bùi Đ được ly hôn bà Ngô Thị M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ kiện là "*ly hôn*", thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận, được quy định tại khoản 1, điều 28 và điểm a, khoản 1, điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Bùi Đ và bà Ngô Thị M chung sống với nhau là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận. Theo giấy chứng nhận kết hôn số: 35 ngày 26/7/1996 tại Uỷ ban nhân dân phường Đ, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống ông Đ cho rằng: vợ chồng không tôn trọng nhau nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Ông không còn sống chung với bà M nhiều năm nay nên ông yêu cầu được ly hôn bà Ngô Thị M. Bà M không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của ông Đ và cho rằng nếu ông Đ muốn bà chấp nhận yêu cầu ly hôn thì ông Đ phải đồng ý bán lại diện tích đất cạnh nhà có bề ngang 0,2 m và dài khoảng 20m cho bà thì bà mới chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Đ. Điều này chứng tỏ bà M không còn tình cảm gì với ông Đ nhưng không đồng ý ly hôn vì muốn ông Đ thỏa mãn các điều kiện mà bà đưa ra mà thôi. Hơn nữa, tại bản án số 11/2014/HNGĐ-ST ngày 08/05/2014 Tòa án nhân dân thành phố Phan rang – Tháp Chàm đã xử bác yêu cầu xin ly hôn của ông Bùi Đ với bà Ngô Thị M. Thời gian trôi qua đã hơn ba năm nhưng ông Đ và bà M vẫn không thể hàn gắn lại tình cảm vợ chồng. Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử thấy rằng: M thuẫn vợ chồng giữa ông Đ và bà M đã thật sự gay gắt làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Ông Bùi Đ yêu cầu xin được ly hôn với bà Ngô Thị M là

có cơ sở, phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Bác yêu cầu xin đoàn tụ của bà Ngô Thị M.

[3] Về quan hệ con cái: vợ chồng không có con chung.

[4]Về tài sản chung & nợ chung: Đã được Tòa án giải quyết nên không đề cập tới.

[5]Về án phí: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của BLTTDS năm 2015; Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (*về hôn nhân*) không có giá ngạch.

Xét quan điểm của Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; khoản 4 Điều 147; Điều 266 Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/. **Về quan hệ hôn nhân**: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ông Bùi Đ được ly hôn bà Ngô Thị M.

Bác yêu cầu xin đoàn tụ của bà Ngô Thị M.

2/. **Về án phí**: Ông Bùi Đ phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*) ông Đ đã nộp theo biên lai thu tiền số: 0012900, ngày 01/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận (*ông Đ đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm*).

3/. **Về quyền kháng cáo**: Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, bị đơn, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (11/9/2017).

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKSND TP. Phan Rang- Tháp Chàm;
- CC THADS TP.Phan Rang-Tháp Chàm;
- Các đương sự;
- UBND phường Đ;
(GCNKH số: 35, quyển số: 01/1996 Ngày 26/7/1996).
- Lưu HS +Án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trịnh Thị Hồng

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Hoàng Liên **Nguyễn Văn Sơn** **Trịnh Thị Hồng**